TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1768/2018/HNGĐ - ST
Ngày: 27/11/2018
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông: **Lê Văn Đường**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: **Lê Thị Tý**

2. Bà: **Bùi Diệu Huệ**

- Thư ký phiên tòa: Ông: **Trương Công Vũ** - Là Thư ký Tòa án - Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018, tại: Trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 673/2018/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2018 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 316/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 316/2018/QĐST - HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Bà: **Vi Thị H**, sinh năm: 1990

Địa chỉ: Đường H, Khu phố I, phường A, quận Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

Bị đơn: Ông: **Thiều Hoài P**, sinh năm: 1988

Địa chỉ: Đường H, Khu phố I, phường A, quận Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Vi Thị H và ông Thiều Hoài P tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2012, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật và đã được Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, tỉnh T cấp giấy giấy chứng nhận kết hôn số: 45, quyển số: 01, ngày 29 tháng 3 năm 2012.

Bà Vi Thị H và ông Thiều Hoài P sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn mà nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, vợ chồng không ai tôn trọng ai, ai chỉ biết bổn phận của người đó, bỏ mặc nhau sống ra sao thì sống. Từ đó, làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên

bà Vi Thị H và ông Thiều Hoài P đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2018 cho đến nay.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Vi Thị H giữ nguyên yêu cầu ly hôn đối với ông Thiều Hoài P.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Trong thời gian chung sống bà Vi Thị H và ông Thiều Hoài P có 01 (một) con chung tên Thiều Vi Gia B, sinh ngày 09 tháng 5 năm 2015. Bà Vi Thị H yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và không yêu cầu ông Thiều Hoài P cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung, nợ chung và các nghĩa vụ dân sự khác: Bà Vi Thị H xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong thời gian chuẩn bị xét xử, Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã tống đạt, nhưng không được nên đã niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nhưng ông Thiều Hoài P vẫn không có mặt nên không thu thập được lời khai và cũng không tiến hành hòa giải được. Vì vậy, Tòa án nhân dân quận Bình Tân đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, bà Vi Thị H vắng mặt đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Ông Thiều Hoài P đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về pháp luật tố tụng:

1.1. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Quan hệ hôn nhân giữa bà Vi Thị H và ông Thiều Hoài P là hôn nhân hợp pháp, nhưng bà H cho rằng quan hệ hôn nhân giữa bà và ông P đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên bà đã yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn đối với ông P. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là "Tranh chấp ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

1.2. Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn (ông Thiều Hoài P) cư trú tại quận Bình Tân. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 3 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì yêu cầu và quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định như đã nêu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Vi Thị H vắng mặt và đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Ông Thiều Hoài P đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng vắng mặt và không vì sự kiện bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan. Căn cứ vào

điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người có tên trên.

[2]. Về pháp luật nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu ly hôn của bà Vi Thị H, bà H cho rằng vợ, chồng không thương yêu, tôn trọng, chăm sóc giúp đỡ nhau (không ai tôn trọng ai, ai chỉ biết bổn phận của người đó, bỏ mặc nhau sống ra sao thì sống) và vợ, chồng không chung sống với nhau (đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2018 cho đến nay), nhưng không có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, học tập... và lý do chính đáng khác nên không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa.

Từ các vi phạm về quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng như đã nêu trên, đã làm cho mâu thuẫn vợ, chồng giữa bà Vi Thị H và ông Thiều Hoài P ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà H đã yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn đối với ông P.

Ông Thiều Hoài P không phản đối về những tình tiết, sự kiện là những vi phạm về quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng mà bà Vi Thị H đã đưa ra như đã nêu trên là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Như vậy, đã có căn cứ về việc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Vì vậy, với yêu cầu ly hôn của bà Vi Thị H đối với ông Thiều Hoài P. Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ, phù hợp với các quy định tại Điều 19; khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và hia đình năm 2014 nên chấp nhận.

2.2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Xét yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Thiều Vi Gia B, sinh ngày 09 tháng 5 năm 2015 và không yêu cầu ông Thiều Hoài P cấp dưỡng cho con của bà Vi Thị H. Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ, phù hợp với các quy định tại Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận. Trường hợp có yêu cầu cấp dưỡng cho con hoặc thay đổi người trực tiếp nuôi con sẽ giải quyết theo quy định của pháp luật.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung và các nghĩa vụ dân sự khác: Bà Vi Thị H xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trường hợp có yêu cầu sẽ giải quyết theo quy định của pháp luật.

2.4. Về án phí: Bà Vi Thị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a

khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ông Thiều Hoài P không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2.5. Về quyền kháng cáo: Bà Vi Thị H và và ông Thiều Hoài P được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, khoản 1 Điều 6; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 3 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 5 Điều 70; Điều 71; Điều 72; khoản 1 Điều 91; khoản 2 Điều 92; Điều 93; Điều 94; Điều 95; Điều 96; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 19; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 2 Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Vi Thị H đối với ông Thiều Hoài P.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Vi Thị H được ly hôn với ông Thiều Hoài P.

Giấy chứng nhận kết hôn số: 45, quyển số: 01, ngày 29 tháng 3 năm 2012 của Ủy ban nhân dân xã Ap, huyện B, tỉnh T không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

1.2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Giao cháu Thiều Vi Gia B, sinh ngày 09 tháng 5 năm 2015 cho bà Vi Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ghi nhận bà Vi Thị H không yêu cầu

ông Thiều Hoài P cấp dưỡng cho. Trường hợp có yêu cầu cấp dưỡng cho con hoặc thay đổi người trực tiếp nuôi con sẽ giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bà Vi Thị H và ông Thiều Hoài P có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Ông Thiều Hoài P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

Bà Vi Thị H đối với ông Thiều Hoài P có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng cho con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung và các nghĩa vụ dân sự khác: Bà Vi Thị H xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trường hợp có yêu cầu sẽ giải quyết theo quy định của pháp luật.

1.4. Về án phí: Bà Vi Thị H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền trên được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) là tiền tạm ứng án phí mà bà H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0029237 ngày 17 tháng 5 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy, bà Vi Thị H đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm.

1.5. Về quyền kháng cáo: Bà Vi Thị H và ông Thiều Hoài P được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND quận Bình Tân;
- Chi cục THADS quận Bình Tân;
- Những người tham gia tố tụng;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký và đóng dấu)

Lê Văn Đường